



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2020

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

**Kính gửi** : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

### I./ THÔNG TIN CHUNG

#### 1.- Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT TP.HỒ CHÍ MINH
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : ngày 31/12/2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp (đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 10/03/2014).
- Vốn điều lệ : 150.000.000.000 đồng VN
- Vốn đầu tư chủ sở hữu :
- Địa chỉ : 215 – 217 – 219B Trần Hưng Đạo – P.Cô Giang – Quận 1 – TP.HCM
- Số điện thoại : (028) 38367969 – 38368531 – 38368406
- Số Fax : (028) 38369434
- Website : www.cmld.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : CMD

#### 2.- Quá trình hình thành và phát triển :

- Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất Thành phố Hồ Chí Minh trước đây là bộ phận vật liệu xây dựng của Công ty Vật liệu xây dựng và Chất đốt. Do nhu cầu của sự phát triển kinh tế, theo Quyết định số 135/TCCQ ngày 16/03/1976 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh, bộ phận này được tách ra và trở thành Công ty độc lập cũng với tên gọi là Công ty Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất, trực thuộc Sở Thương mại Tp.HCM.

**1976** : Công ty là một doanh nghiệp Nhà Nước nên nguồn vốn chủ yếu do ngân sách Nhà Nước cấp. Khi mới thành lập số vốn ban đầu của Công ty là 840.189.320 đồng. Trong đó, vốn cố định là 138.360.720 đồng, vốn lưu động là 701.828.600 đồng. Với nhiệm vụ là tổ chức thu mua, gia công tự sản xuất, chế biến tập trung nguồn hàng thực hiện vai trò bán buôn, cung ứng hàng hóa cho các đơn vị thương nghiệp quận, huyện và đảm bảo cho nhu cầu xây dựng của TP.Hồ Chí Minh và một số Tỉnh lân cận.

**1992** : Trải qua thời gian dài kinh doanh có hiệu quả, Công ty được Nhà Nước cho phép thành lập lại theo Nghị định 388/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 29/09/1992. Trong đó nguồn vốn kinh doanh là 4.513 triệu đồng (vốn ngân sách Nhà Nước cấp : 3.034 triệu đồng, vốn doanh nghiệp tự bổ sung : 1.479 triệu đồng), vốn cố định là 2.225 triệu đồng, vốn lưu động là 2.288 triệu đồng. Với ngành nghề kinh doanh là các loại vật liệu xây dựng và trang trí nội thất.

**1994** : Ngày 15/11/1994 Công ty được bổ sung chức năng sửa chữa và trang trí nội thất – sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng dân dụng và công nghiệp (01/01/1999 Công ty đã bỏ chức năng này do sự khó khăn khi áp dụng thuế GTGT vào quyết toán), sản xuất vật liệu xây dựng. Công ty đã tập trung đầu tư nhanh vào mặt hàng vật liệu xây dựng mũi nhọn để góp phần chi phối thị trường.

**1999** : Nguồn vốn kinh doanh của Công ty đạt 6.936 triệu đồng. Trong đó : vốn cố định là 3.649 triệu đồng (nguồn ngân sách cấp : 1.118 triệu đồng, nguồn tự bổ sung : 2.531 triệu đồng), vốn lưu động là 3.287 triệu đồng.

**2002** : Theo quyết định số 1286/QĐ-TTg ngày 28/09/2002 của Thủ Tướng Chính phủ, Công ty đã chuyển thể từ Công ty Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất TP.HCM (doanh nghiệp Nhà Nước) sang Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất TP.HCM (viết tắt là CMID). Vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng. Trong đó : Nhà Nước góp vốn 4.000.000.000 đồng chiếm 20%. Còn lại 80% là vốn góp cổ đông.

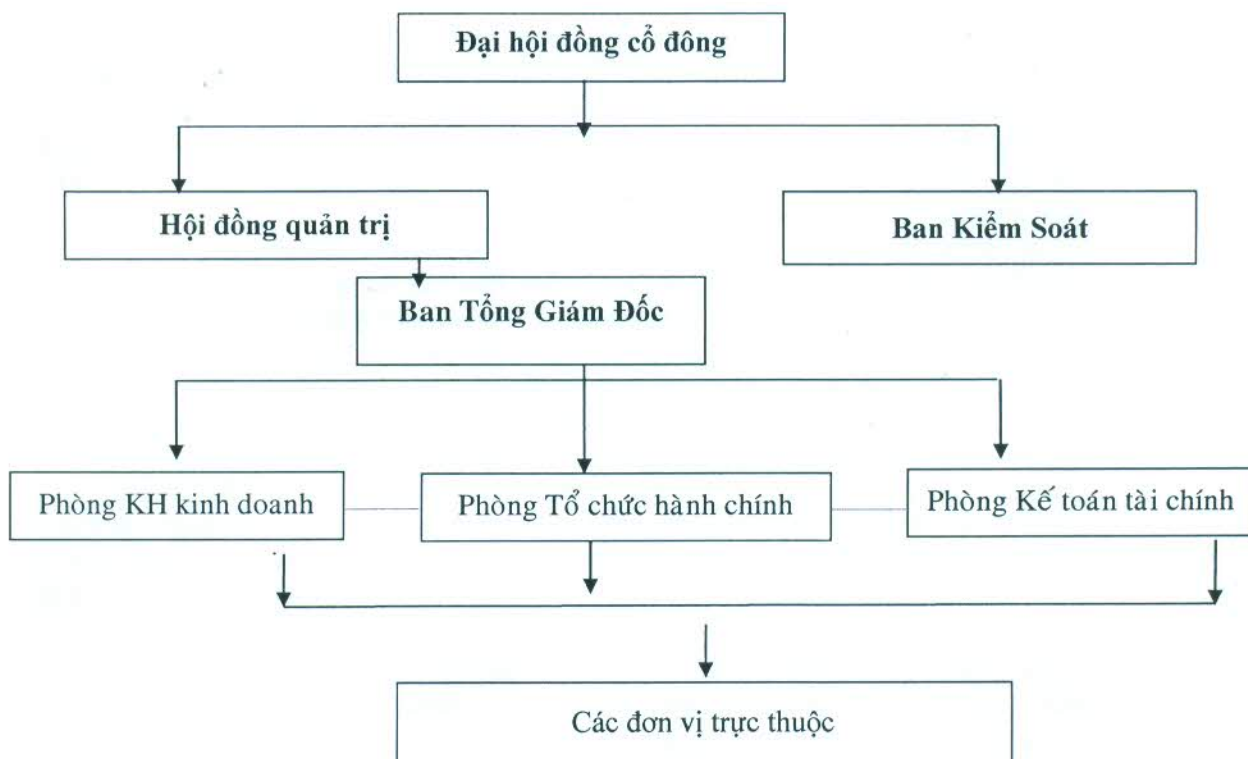
Sau hơn 40 năm hoạt động, Công ty không ngừng phát triển cả về qui mô, vốn tài sản, ngành nghề kinh doanh, chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh. Với số ban đầu trên 840 triệu đồng vào thời điểm năm 1976, đến năm 2002 khi cổ phần hóa là 20 tỷ đồng và đến cuối năm 2008 là 150 tỷ đồng.

**3.- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :**

- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng. Sửa chữa và trang trí nội thất. Xây dựng dân dụng, công nghiệp và san lấp mặt bằng các công trình. Mua bán xăng dầu, chất đốt. Kinh doanh nhà ở. Cho thuê căn hộ. Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, văn phòng.
- Địa bàn kinh doanh : Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, một số Tỉnh lân cận như Long An, Tiền Giang, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, BRVT, .....

**4.- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :**

- Mô hình quản trị : Công ty Cổ phần theo Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty được quy định tại Đại hội đồng cổ đông.





- Cơ cấu bộ máy quản lý :
  - Hội đồng quản trị gồm 3 thành viên : 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 thành viên
  - Ban Kiểm Soát : 03 thành viên
  - Ban Tổng Giám Đốc : 01 Tổng Giám Đốc và 01 Phó Tổng Giám Đốc
  - Các Phòng chức năng :
    - Phòng Tổ Chức Hành Chính : 10 người
    - Phòng Kế Toán Tài Chính : 05 người
    - Phòng Kế Hoạch Kinh Doanh : 15 người
    - Các đơn vị trực thuộc : 40 người

5.- Định hướng phát triển :

- Xây dựng và phát triển Công ty theo hướng chuyên doanh ngành hàng xi măng, tập trung vào những mặt hàng chủ yếu có nhu cầu lớn, hiệu quả cao.
- Giữ vững mạng lưới kinh doanh hiện có và từng bước phát triển thêm thị trường và khách hàng mới ở Thành phố Chí Minh và các tỉnh lân cận, có chính sách phù hợp đối với từng khách hàng để tăng sức cạnh tranh.
- Nghiên cứu, rà soát lại dự án trước đây ở Tỉnh Long An, chuyển nhượng giảm qui mô dự án cho phù hợp với năng lực tài chính của Công ty.

II./ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1.- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Tổng doanh thu và thu nhập : 1.250 tỷ đồng, đạt 92.59%/KH
- Tổng sản lượng xi măng các loại : 923.000 Tấn đạt 92.30%/KH

2.- Tổ chức nhân sự :

a./ Danh sách Ban điều hành :

\* Hội đồng quản trị :

- a.1./ - Ông **Lê Văn Phải** : Sinh năm 1957
- Quê quán : Cần Đước – Long An
  - Dân tộc : Kinh - Quốc tịch : Việt Nam
  - CMND số : 022443531, cấp ngày 12/08/2001 tại CA TP.HCM
  - Ngày vào Đảng CSVN : 22/08/1979
  - Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị
  - Địa chỉ thường trú : Số 7 Tân Hoà Đông – P.13 – Quận 6 – TP.HCM
  - Sở hữu 3.094.687 cổ phần, chiếm 20,63%/VĐL
- a.2./ - Ông **Huỳnh Văn Tư** : Sinh năm 1962
- Quê quán : Cần Đước – Long An
  - Dân tộc : Kinh - Quốc tịch : Việt Nam
  - CMND số : 020525157, cấp ngày 27/10/2004 tại CA TP.HCM
  - Ngày vào Đảng CSVN : 28/04/1995
  - Chức vụ hiện nay : Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc
  - Địa chỉ thường trú : Số 144–146 Đặng Nguyên Cẩn – P.13 – Q.6 – TP.HCM
  - Sở hữu 736.159 cổ phần, chiếm 4,91%/VĐL
- a.3./ - Ông **Thái Thanh Sơn** : Sinh năm 1970
- Quê quán : Thành phố Hồ Chí Minh
  - Dân tộc : Kinh - Quốc tịch : Việt Nam
  - CMND số : 023771491, cấp ngày 09/09/2009 tại CA TP.HCM
  - Ngày vào Đảng CSVN : 16/05/1998

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám Đốc
- Địa chỉ thường trú : Số 856B Lê Văn Lương , Phước Kiếng Nhà Bè – TP.HCM
- Sở hữu 77.899 cổ phần, chiếm 0,52%/VĐL

*\* Ban Tổng Giám Đốc :*

- Ông Huỳnh Văn Tư : Tổng Giám Đốc
- Ông Thái Thanh Sơn : P.Tổng Giám Đốc

b./ Những thay đổi trong Ban điều hành :

c./ Tổng số CB - CNV : 75 người

Công ty thực hiện chế độ về tiền lương, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn cho CNVC – LĐ theo chế độ chung của Nhà Nước.

3.- *Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án :*

- Hoàn thành công trình số 400 Lê Văn Thọ - P.10 - Q.Gò Vấp 1 hầm, trệt, lửng, 4 lầu 1 sân thượng tổng vốn đầu tư 8.055.600.000 đồng và đang tìm đối tác cho thuê.

- Công ty tập trung khai thác hiệu quả các mặt bằng hiện có để tăng lợi nhuận. Doanh thu cho thuê mặt bằng năm 2019 đạt 11,3 tỷ. Bên cạnh đó, tiền thuê đất phải nộp cũng tăng cao làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

- Đối với dự án cụm công nghiệp ở Long An công ty đã tập trung hoán đổi đất không nằm trong cụm công nghiệp và những thửa đất không liền kề, công ty đang tìm đối tác chuyển nhượng thu hồi vốn đầu tư.

4.- *Tình hình tài chính :*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	412.635.510.809	423.850.263.543	+2,7
- Doanh thu thuần	1.298.011.899.587	1.232.082.373.809	-5,1
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	45.301.799.602	40.767.074.980	-10,0
- Lợi nhuận khác	1.226.117.802	5.882.021.380	+379,7
- Lợi nhuận trước thuế	46.527.917.404	46.649.096.360	+0,26
- Lợi nhuận sau thuế	35.848.725.622	36.099.641.071	+0,70
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.203	3.231	+0,87

5.- *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :*

a./ *Cổ phần :*

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 10.500.000 CP

b./ *Cơ cấu cổ đông :*

- Tổng số cổ đông : 286 cổ đông

*Trong đó :*

- Cổ đông lớn : 03 cổ đông ( trên 5%)
- Cổ đông nhỏ : 283 cổ đông
- Cổ đông cá nhân : 285 cổ đông

c./ *Giao dịch cổ phiếu quỹ :*

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại : 4.500.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 30 %/VĐL.



### III./ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1.- *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :*

#### Về công tác kinh doanh

- 1.1.- Tổng doanh thu thực hiện đạt 92,59 % so kế hoạch.
- 1.2.- Sản lượng thực hiện đạt tương đương 92,30 % so kế hoạch.
- 1.3 – Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / giá trị cổ phiếu lưu hành đạt 109% so với kế hoạch.
- 1.4.- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 109% so với kế hoạch.
- 1.5.- Công ty đã chi cổ tức năm 2019 tổng cộng 25%.

Mặc dù kết quả thực hiện năm 2019 gặp nhiều khó khăn hơn năm 2018. Để đạt được kết quả như trên, trong phương hướng kế hoạch năm 2019. Công ty đã đề ra các chủ trương, biện pháp tích cực trong chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh nhằm thích ứng với thị trường cạnh tranh hiện nay. Trong đó tập trung phát triển mạng lưới tiêu thụ đồng bộ cả về mảng công nghiệp và dân dụng thông qua hệ thống các trạm trộn, cửa hàng vật liệu xây dựng, xây dựng các chính sách về giá bán cho phù hợp với từng đối tượng khách hàng để đảm bảo sản lượng tiêu thụ của mỗi chủng loại xi măng theo tiến độ kế hoạch đề ra, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận.

2.- *Tình hình tài chính :*

2.1.- Tính đến 31/12/2019 cơ cấu Vốn điều lệ Công ty như sau :

- Vốn điều lệ : 150 tỷ đồng, tương đương 15.000.000 cổ phiếu, trong đó :
- Cổ phiếu quỹ : 4.500.000 CP, chiếm tỷ lệ 30%/VĐL
  - Vốn cổ đông : 10.500.000 CP, chiếm tỷ lệ 70%/VĐL

2.2.- *Đầu tư tài chính :* Đầu tư 151.200 cổ phiếu xi măng Hà Tiên 1, trị giá 2 tỷ 888 triệu đồng.

2.3.- Tổng vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến ngày 31/12/2019 là : **202.247.605.611** đồng

*Trong đó :*

- Vốn đầu tư chủ sở hữu : 150.000.000.000 đồng
- Cổ phiếu quỹ (4.500.000 CP) : (66.456.679.800) đồng
- Thặng dư vốn cổ phần : 40.880.000.000 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển : 17.934.491.236 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối : 59.889.794.175 đồng

2.4.- Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2019 phát triển ổn định, lành mạnh, có tăng trưởng, sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có và tích lũy tái đầu tư. Đặc biệt, về lợi nhuận và tỷ suất cổ tức, lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng trưởng tốt, vượt so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn công nợ phải thu liên quan đến các thương vụ kinh doanh chậm thu hồi, thời gian thanh toán kéo dài. Vì vậy, làm ảnh hưởng một phần đến hiệu quả kinh doanh và sử dụng nguồn vốn Công ty.

2.5.- Thường xuyên tăng cường công tác quản lý tài chính để đảm bảo an toàn, công tác kiểm soát nội bộ được coi trọng, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro trong xử lý thu hồi công nợ, hạn chế để khách hàng chiếm dụng vốn kinh doanh.



2.6.- Hằng năm thuê Công ty kiểm toán tài chính kiểm tra số liệu quyết toán để báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Đại hội Đồng cổ đông thường niên theo qui định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

3.- *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý :*

- Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện tốt công việc thuộc phạm vi chức năng của mình, đồng thời phối hợp với nhau trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty, cũng như tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức – nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với qui mô hoạt động của Công ty.

4.- *Kế hoạch phát triển trong tương lai :*

- Xây dựng và phát triển Công ty theo hướng chuyên doanh ngành hàng xi măng, khai thác tối đa lợi thế về nguồn lực tài chính để phát triển hệ thống phân phối, tạo nền tảng vững chắc phát triển thương hiệu CMID.
- Tích cực tìm đối tác để mở rộng thêm thị trường tiêu thụ xi măng, phấn đấu tốc độ tăng trưởng về doanh thu và sản lượng các mặt hàng xi măng tăng lên.
- Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các mặt bằng để đưa vào khai thác có hiệu quả.

#### IV./ BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.- *Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty :*

- Kết quả các chỉ tiêu về doanh thu, sản lượng tiêu thụ các mặt hàng xi măng, lợi nhuận và cổ tức của Công ty đều đạt, vượt kế hoạch đề ra và ổn định, hiệu quả hoạt động kinh doanh và uy tín thương hiệu CMID của Công ty được nâng cao.
- Liên kết, hợp tác chặt chẽ với các Công ty xi măng nhằm ổn định về giá, chính sách chiết khấu, khuyến mãi để tăng thế cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời thực hiện linh hoạt chính sách về giá đối với các khách hàng ở từng khu vực, địa bàn khác nhau nhằm tăng sản lượng cung ứng hàng hóa.
- Quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng và các nhà sản xuất để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, tập trung nguồn vốn cho những mặt hàng có sản lượng lớn, chiết khấu, khuyến mãi cao để tăng lợi nhuận cho đơn vị.
- Qui định lại định mức dư nợ và thời gian thanh toán đối với từng khách hàng, trạm trộn bê tông, cửa hàng vật liệu xây dựng nhằm hạn chế để khách hàng chiếm dụng vốn và sử dụng nguồn vốn kinh doanh có hiệu quả hơn.

2.- *Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc Công ty :*

- Ban Tổng Giám Đốc đã tổ chức triển khai tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty, báo cáo tài chính hằng năm.
- Trước những khó khăn trong hoạt động kinh doanh, Ban Tổng Giám Đốc đã đề ra nhiều giải pháp để thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT như : *thị trường tiêu thụ, nguồn vốn kinh doanh, vốn đầu tư, điều hành bộ máy tổ chức, ... ..* nhằm đạt hiệu quả cao nhất.



- Sự đoàn kết thống nhất trong Ban Tổng Giám Đốc về mọi hoạt động, điều hành và quản lý Công ty với mục tiêu chung vì lợi ích của doanh nghiệp, của cổ đông và người lao động.
- Chấp hành tốt qui định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.
- Định kỳ 06 tháng đều thuê Công ty kiểm toán kiểm tra số liệu quyết toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông theo qui định của Điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp.

### 3.- Các kế hoạch định hướng của HĐQT :

- Liên kết chặt chẽ với các Công ty xi măng để tạo nguồn hàng ổn định, tranh thủ sự hỗ trợ về chính sách khuyến mãi, hậu mãi, về giá để phát triển thị trường và hệ thống phân phối.
- Lựa chọn các sản phẩm xi măng có lợi thế cạnh tranh, có hiệu quả cao, để xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích khách hàng tiêu thụ sản phẩm, quảng bá thương hiệu CMID.
- Sử dụng và quản lý nguồn vốn Công ty một cách chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn, hạn chế bị chiếm dụng vốn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công nợ, sử dụng vốn vay trong hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Xem xét đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp các mặt bằng để đưa vào khai thác, sử dụng.
- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh – đầu tư phát triển Công ty.
- Tích cực triển khai xây dựng văn hoá doanh nghiệp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động CB – CNVC thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## V./ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1.- Hội đồng quản trị :

#### a./ Thành viên và cơ cấu HĐQT :

- Ông Lê Văn Phải – Chủ tịch HĐQT, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 3.094.687 cổ phần.
- Ông Huỳnh Văn Tư – Phó Chủ tịch HĐQT, sở hữu cổ phần 736.159 cổ phần.
- Ông Thái Thanh Sơn – Thành viên HĐQT, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 77.899 cổ phần.

#### b./ Hoạt động của HĐQT :

- Trong năm HĐQT tiến hành 06 cuộc họp HĐQT.
- Nội dung cuộc họp :
  - Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019.
  - Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2019.
  - Trích lập các khoản dự phòng tài chính cho năm 2018 và năm 2019.
  - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
  - Duyệt đơn giá tiền lương năm 2019.
  - Chi tạm ứng cổ tức đợt 2/2018 và đợt 1/2019.
  - Tái ký hợp đồng lao động về kế toán trưởng (vì đủ tuổi nghỉ theo chế độ BHXH)
  - Về dự án đầu tư ở Long An, liên quan đến đại diện đứng tên nhận chuyển nhượng.
  - Điều chỉnh tỷ lệ trích quỹ lương năm 2019.
- Kết quả cuộc họp : Từng thành viên HĐQT tham gia góp ý kiến và thống nhất 100% về các nội dung cuộc họp.

- c./ Hoạt động điều hành của thành viên HĐQT độc lập không hoạt động chuyên trách.
- Ông Lê Văn Phải – Chủ tịch HĐQT đã tích cực cùng HĐQT điều hành quản lý doanh nghiệp và trong các cuộc họp HĐQT.

2.- Ban Kiểm Soát :

a./ Thành viên và cơ cấu BKS :

- **Trưởng Ban :**
  - Họ và tên : Vũ Phi Bằng Giới tính : Nữ
  - Cổ phần sở hữu : 9.924 CP
- **Thành viên :**
  - Họ và tên : Trương Thị Thu Trang Giới tính : Nữ
  - Cổ phần sở hữu : 6.840 CP
- **Thành viên :**
  - Họ và tên : Châu Thùy My Giới tính : Nữ
  - Cổ phần sở hữu : 9.747 CP

b./ Hoạt động của Ban Kiểm Soát :

- Trong năm 2019, họp 6 lần, nội dung các cuộc họp, kiểm tra báo cáo tài chính từng quý và tình hình hoạt động kinh doanh của mỗi quý và cả năm.

3.- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm Soát và Ban Tổng Giám Đốc :

a./ Lương thưởng, thù lao :

ĐV tính : đồng

Số TT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Thù lao thưởng HĐQT, BKS	Tiền lương	Tổng thu nhập
1	Lê Văn Phải	Chủ tịch HĐQT	247.989.632	1.195.700.000	1.443.689.632
2	Huỳnh Văn Tư	Phó CT.HĐQT	198.390.305	1.343.602.000	1.541.992.305
3	Thái Thanh Sơn	TV.HĐQT	165.326.088	975.937.000	1.141.263.088
4	Vũ Phi Bằng	Trưởng Ban Kiểm Soát	18.306.000	512.646.000	530.952.000
5	Trương Thị Thu Trang	TV. Ban Kiểm soát	9.153.000	299.036.000	308.036.000
6	Châu Thùy My	TV. Ban Kiểm soát	9.153.000	285.198.670	294.351.670
7	Phạm Thị Bắc Giang	Kế toán trưởng	-	810.405.000	810.405.000
<b>Cộng</b>			<b>648.318.025</b>	<b>5.422.524.670</b>	<b>6.070.842.695</b>

b./ Không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

VI./ BÁO CÁO TÀI CHÍNH : (Đính kèm báo cáo tài chính 2019)



Huỳnh Văn Tư